

Số: 1470/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 14 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau tại Tờ trình số 54/TTr-BQL ngày 12/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 40 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. Trong đó, có tổng số 04 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (kèm theo danh mục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 31/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý khu kinh tế có thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 2, Điều 32 Luật Bưu chính ngày 17/6/2010; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Văn Trung (VIC);
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- KGVX, CCHC (Đ124, VIC);
- Lưu: VT, M.A55/9.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÓ THỰC HIỆN
VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA
DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP
TỈNH CÓ TIẾP NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM GIẢI
QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1470/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	CẤP TỈNH	04	36	40	0
<i>I.1</i>	Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 02/8/2016				
1.	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	X		X	
2.	Gửi thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp	X		X	
3.	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp	X		X	
<i>I.2</i>	Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 28/3/2017				
4.	Cấp giấy phép xây dựng		X	X	
5.	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng		X	X	
<i>I.3</i>	Quyết định số 615/QĐ-UBND ngày 04/4/2017				
6.	Xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường (áp dụng tại KCN Khánh An, KCN Hòa Trung)	X		X	
<i>I.4</i>	Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 01/11/2017				
7.	Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		X	X	
8.	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		X	X	

9.	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		X	X	
10.	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)		X	X	
11.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		X	X	
12.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư		X	X	
13.	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X	X	
14.	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)		X	X	
15.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh		X	X	
16.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ		X	X	
17.	Chuyển nhượng dự án đầu tư		X	X	
18.	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế		X	X	
19.	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài		X	X	
20.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X	X	
21.	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X	X	
22.	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		X	X	
23.	Giãn tiến độ đầu tư		X	X	
24.	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư		X	X	
25.	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		X	X	
26.	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		X	X	
27.	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		X	X	

28.	Đòi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương		X	X	
29.	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư		X	X	
30.	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư		X	X	
31.	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau		X	X	
32.	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Cà Mau		X	X	
1.5	Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 05/3/2018				
33.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
34.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
35.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
36.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
37.	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X	X	
1.6	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 19/3/2018				
38.	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong Khu kinh tế		X	X	
39.	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động		X	X	
40.	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế		X	X	

Tổng cộng có 40 thủ tục hành chính cấp tỉnh tính đến ngày phê duyệt./.